TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/HS - ST
Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trọng Mãnh

Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST - HS ngày 10/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Vũ T (tên gọi khác: Lý T), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Kênh 5B, xã Tân A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn):10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q và bà Phan Bích T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Bùi Văn L (tên gọi khác: Năm Già), sinh năm: 1954 tại thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: đường Cầu C, khu phố 1, phường Bình S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Có vợ là Phúc Thị Đ và 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 11/12/2017 của Công an phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa đóng tiền phạt, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Bản án số 199/2002/HS-ST ngày 24/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 179/2005/HS-ST ngày 13/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 271/2013/HS-PT ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đương nhiên xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Phạm Đình L1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu dân cư thu nhập thấp, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

NLQ1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phòng số 5, nhà trọ số 249 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ2, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phòng số 5, nhà trọ số 249 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ3, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ4, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ5, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ6, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NLQ7, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NLQ8 (tên gọi khác: Thuận lé), sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Hiện là phạm nhân chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Kênh 7)

NLQ9, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLQ10, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kênh 5B, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang.

NLQ11, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ T và Bùi Văn L đều là người không có nghề nghiệp ổn định, cả hai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ, ngày 09/5/2019 sau khi chơi tài xỉu ở khu vực bãi rác phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá bị thua hết tiền (thua 200.000 đồng) nên T đi tìm L rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được L đồng ý. L điều khiển chiếc xe Wave màu đỏ đen, không rõ biển số (xe do L thuê của NLQ11 để chạy xe ôm) chở T, khi chạy đến trước nhà bà Phạm Thị Lệ H (địa chỉ: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) thì T phát hiện nhà bà H khóa cửa bên ngoài nên kêu L dừng xe lại. L đứng ở ngoài canh đường, còn T lấy ra một cây sắt (loại phi 14) dài khoảng 40cm mang theo từ trước để cạy ổ khóa cửa. T cạy ổ khóa khoảng 20 phút thì vào được bên trong nhà bà H, T lấy được 01 chiếc tivi hiệu Sony màu đen, loại 40inch màn hình phẳng; sau đó cả hai chở tivi về phòng trọ của L (địa chỉ: Phòng số 8, nhà trọ số 165/15/11 đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang). Do thấy nhà bà H còn nhiều tài sản nên T rủ L tiếp tục

quay lại nhà bà H để trộm tiếp. T vào nhà lấy được 04 chai rượu, 01 chai nước hoa, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 chìa khóa xe ô tô, 01 máy chụp hình nhãn hiệu Canon; T bỏ các tài sản này vào chiếc vali màu cam lấy được trong nhà bà H và đeo lên người. Tiếp đó, T lấy chiếc két sắt màu xám từ trong phòng ngủ kéo ra phòng khách và T kêu L vào nhà bà H để cùng khiêng chiếc két sắt lên xe. Cả hai chở tất cả tài sản trộm được về phòng trọ của L. Tại đây, T và L dùng xà beng dài khoảng 50cm cạy mở két sắt nhưng không có tài sản gì bên trong nên đã quăng bỏ chiếc két sắt ở bên hông dãy nhà trọ.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T và L lần lượt đem chiếc vali đựng 04 chai rượu và chiếc tivi hiệu Sony đến gửi cho NLQ1 (địa chỉ: Phòng số 5, nhà trọ số 249 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) để nhờ NLQ1 bán giùm. NLQ1 không biết đây là tài sản trộm cắp nên đồng ý cho gửi. Đến chiều cùng ngày, T quay lại chỗ NLQ1 thì thấy NLQ1 chưa bán được tài sản nên T lấy chiếc tivi hiệu Sony đem cầm cho NLQ3 được 3.000.000 đồng. T chia cho L 1.000.000 đồng, cho NLQ2 (vợ NLQ1) 1.000.000 đồng. Riêng chiếc vali và 04 chai rượu thì vẫn để ở phòng trọ của NLQ1.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định được trước đó bị cáo T còn tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể: Vào tháng 11/2018 (T và bị hại không nhớ rõ ngày) khoảng 01 giờ sáng, T đi bộ ở khu thu nhập thấp phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá thì phát hiện nhà ông Phạm Đình L1 (địa chỉ: L11 căn 22 khu dân cư thu nhập thấp, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) đang sửa chữa chưa lắp đặt xong cửa nên T đột nhập vào nhà ông L1 qua đường cửa hông. Khi vào trong nhà T nhìn thấy ông L1 đang nằm ngủ trên sàn nhà ở phòng khách và phía trên đầu nằm có để 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A7, màu tím, dung lượng 128Gb và 01 chiếc bóp màu đen bên trong có 150.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của ông L1. T thấy ông L1 ngủ say nên đã lén lút lấy trộm bóp tiền và chiếc điện thoại rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối đã vào.

Sau khi trộm được tài sản, T đi ra ngoài đường, kiểm tra bóp lấy được 150.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, rồi quăng bỏ chiếc bóp. Sau đó, khi đang đi bộ thì T nhìn thấy người quen là NLQ8 chạy xe ngang qua nên T xin đi nhờ đến tiệm game bắn cá của NLQ9 (địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang). T đã dùng số tiền trộm được chơi game và bị thua hết. Tiếp đó, T đem Giấy đăng ký xe mô tô biển số 68D1-483.06 lấy trộm được cầm cho NLQ5. Do NLQ5 không biết đây là tài sản trộm cắp nên đã đồng ý cầm cho T

với số tiền 300.000 đồng. Còn đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung A7, màu tím, dung lượng 128Gb T đã đem bán, nhưng T không nhớ bán cho ai, bán giá bao nhiêu.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với T và L để điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

Thu giữ tại phòng trọ của bị cáo L: 01 máy chụp hình hiệu Canon, màu đen (loại chụp bằng phim), số seri 30224194; 01 ống kính máy ảnh hiệu Macro, màu đen; 01 đèn flash hiệu National, màu đen; 01 chai nước hoa nhãn hiệu W.DRESSROM, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Vespa, màu nâu; 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu đen; 01 biển số xe mô tô 68T7-7129; 01 biển số xe mô tô 68S1-107.66; 01 thanh sắt tròn (loại sắt xoắn) đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 35cm; 01 cây xà beng bằng sắt (dạng tròn xoắn), một đầu dạng dẹp, một đầu rẽ khía, đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 50cm; 01 cây mỏ lết bằng sắt, dài khoảng 30cm, trên tay cầm có dòng chữ "CENTURY USA STANDARD"; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm, đầu dẹp, cán nhựa màu vàng; 01 két sắt mini màu xám, trên cánh cửa có chữ "Hòa Phát".

Thu giữ tại phòng trọ của NLQ1: 01 giấy cầm đồ của Dịch vụ cầm cồ Dũng số 2454; 01 vali màu cam; 01 chai rượu vang đỏ hiệu Tres Palacios Reserve Cabernet Sauvignon 2013; 01 chai rượu vang hiệu Raiz 2014; 01 chai rượu đông trùng hạ thảo, nhãn hiệu Made in Việt Nam; 01 chai rượu sâm, nhãn hiệu Made in Korea.

Thu giữ tại nhà của NLQ3: 01 tivi hiệu Sony, màu hình phẳng, màu đen + Remote điều khiển tivi màu đen hiệu Sony.

Thu của NLQ10 (mẹ bị cáo T): Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng, do NLQ10 tự nguyện giao nộp để bồi thường cho NLQ3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-TCKH, ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận tài sản ngày 10/12/2018: 01 điện thoại Samsung A7, màu tím, dung lượng 128Gb, Imei: 351580109437695, đã qua sử dụng có giá trị là 6.990.000 đồng (giám định qua hồ sơ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL-TCKH, ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận tài sản ngày 09/5/2019:

1. Tài sản xác định được giá trị:

- 01 tivi hiệu Sony, model No. KDL-40W700C SER. NO. 3481249 November 2015, màu hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 3.900.000 đồng;

- 01 chai rượu vang đỏ hiệu Tres Palacios Reserve Cabernet Sauvignon 2013, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml, chưa qua sử dụng, có giá trị 350.000 đồng;

- 01 chai rượu vang hiệu Raiz 2014, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml, chưa qua sử dụng, có giá trị 250.000 đồng;

- 01 két sắt màu xám của công ty Hòa Phát, kích thước 30cm x 40cm x 60 cm, , đã qua sử dụng, có giá trị 550.000 đồng;

- 01 máy chụp hình nhãn hiệu Canon smc Pentax-a, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 500.000 đồng;

- 01 ống kính máy chụp hình nhãn hiệu Macro No.337268, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 300.000 đồng;

- 01 đèn flash hiệu National PE-201M, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 100.000 đồng;

- 01 cặp valy màu cam, có chữ "Larue Depuis 1909", kích thước 50cm x 30cm x 18cm, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000 đồng.

Giá trị còn lại của tất cả các tài sản nêu trên là 6.350.000 đồng.

2. Tài sản không xác định được giá trị:

- 01 chai rượu đông trùng hạ thảo, chưa qua sử dụng;

- 01 chai rượu sâm, chưa qua sử dụng;

- 01 chai nước hoa nhãn hiệu W.DRESSROM, thể tích 70ml, đã qua sử dụng.

Do các tài sản nêu trên không xác định được thể tích, không có hóa đơn chứng từ, không có tem nhãn, không xác định được chủng loại, xuất xứ cụ thể nên không có cơ sở để định giá.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản trên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả các tài sản là vật chứng đã tạm giữ trong vụ án cho chủ sở hữu có tài sản bị mất trộm là bà Phạm Thị Lệ H.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả các tài sản là vật chứng đã tạm giữ cho chủ sở hữu là NLQ10 (đại diện của bị cáo T) do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội: 01 thanh sắt tròn; 01 cây mỏ lết bằng sắt; 01 cây tua vít đầu dẹp, cán nhựa màu vàng.

Về phần dân sự:

Bị hại bà Phạm Thị Lệ H đã nhận lại các tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác.

Bị hại ông Phạm Đình L1 yêu cầu bị cáo T bồi thường chiếc điện thoại Samsung A7 với số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Ông L1 không có yêu cầu gì khác.

NLQ3 đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do gia đình bị cáo T bồi thường; số tiền còn lại 2.000.000 đồng ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nữa.

Bản cáo trạng số: 155/CT - VKSNDTPRG ngày 09/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, r và s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Vũ T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 09 đến 12 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc hai bị cáo liên đới giao nộp số tiền 2.000.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Lệ H đã nhận lại các tài sản bị mất trộm; bị hại Phạm Đình L1 đã nhận tiền bồi thường; các bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị miễn xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản cho các chủ sở hữu là bà Phạm Thị Lệ H và NLQ10;

Tịch thu, tiêu hủy: 02 biển kiểm soát xe mô tô số 68T7-7129 và 68S1-107.66; 01 cây xà beng bằng sắt dài khoảng 50cm, đã qua sử dụng.

Đối với hai bị hại Phạm Thị Lệ H, Phạm Đình L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã có lời khai xác định:

Bị hại Phạm Thị Lệ H đã nhận lại các tài sản bị trộm do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá giao trả và không có yêu cầu gì khác.

Bị hại Phạm Đình L1 xác định giá trị chiếc điện thoại Samsung A7 theo kết quả định giá là 6.990.000 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu bồi thường với số tiền 4.500.000 đồng và đã nhận tiền bồi thường từ gia đình của bị cáo T vào ngày 05/8/2019; ông L1 không có yêu cầu gì khác.

NLQ1 xác định có cho hai bị cáo gửi tài sản tại nhà của mình và có đồng ý bán các tài sản này giùm cho hai bị cáo, tuy nhiên ông không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có và cũng chưa thực hiện việc bán các tài sản này.

NLQ3 xác định có nhận cầm cố tài sản từ bị cáo T là chiếc tivi hiệu Sony với giá 3.000.000 đồng, nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. NLQ3 đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho cơ quan điều tra và đã nhận 1.000.000 đồng do gia đình của bị cáo T bồi thường vào ngày 14/8/2019, ông không yêu cầu bồi thường thêm.

NLQ5 xác định có nhận cầm cố tài sản từ bị cáo T là giấy đăng ký xe mô tô biển số 68D1-483.06 với giá 300.000 đồng, nhưng sau đó ông đã làm mất nên không giao nộp lại được. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

NLQ10 xác định số tiền dùng để bồi thường cho ông Phạm Đình L1 4.500.000 đồng và NLQ3 1.000.000 đồng là tiền của bà bồi thường thay cho con trai của bà là bị cáo T. Bà không có yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền này cho bà.

NLQ11 xác nhận chiếc xe mô tô mà hai bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của ông cho bị cáo L thuê để chạy xe ôm. Ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với NLQ4 là người đứng tên đối với biển kiểm soát 68S1-107.66 bà xác nhận đã bán lại xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. NLQ6 chủ xe có biển kiểm soát 68T7-7129 xác nhận ông nhờ anh rễ là Lê Văn T đứng tên thay giấy tờ xe; sau đó ông đã bán xe lại cho NLQ7, tiếp đó NLQ7 bán lại cho người khác (không xác định được là bán cho ai), các lần bán lại này đều không làm thủ tục sang tên. Các ông, bà xác nhận không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với NLQ8, NLQ9, NLQ2 xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T và bị cáo L: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Các bị cáo đều là người không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với cách thức lựa chọn nhà có chủ đi vắng, phá khóa cửa đột nhập vào nhà, lém lút lấy tài sản. Cụ thể: Khoảng 02 giờ, ngày 09/5/2019, tại địa chỉ đường L, khu phố Nphường V, thành phố R, T và L lấy trộm của bà Phạm Thị Lệ H các tài sản gồm: 01 tivi hiệu Sony, màu hình phẳng, màu đen + Remote điều khiển tivi màu đen hiệu Sony; 01 máy chụp hình hiệu Canon, màu đen (loại chụp bằng phim); 01 ống

kính máy ảnh hiệu Macro, màu đen; 01 đèn flash hiệu National, màu đen; 01 chai nước hoa nhãn hiệu W.DRESSROM; 01 chai rượu vang đỏ hiệu Tres Palacios Reserve Cabernet Sauvignon 2013, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml; 01 chai rượu vang hiệu Raiz 2014, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml; 01 chai rượu đông trùng hạ thảo; 01 chai rượu sâm; 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Vespa, màu nâu; 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu đen; 01 cặp valy màu cam có chữ "Larue Depuis 1909", kích thước 50cm x 30cm x 18cm; 01 két sắt màu xám của công ty Hòa Phát, kích thước 30cm x 40cm x 60 cm. Sau đó hai bị cáo đem chiếc tivi hiệu Sony đi tiêu thụ được 3.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết. Qua định giá xác định giá trị còn lại của tài sản là 6.350.000 đồng.

Trong vụ trộm này bị cáo T và bị cáo L cùng thống nhất ý định, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và đem đi tiêu thụ, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Ngoài ra trước đó vào khoảng tháng 11/2018 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo T còn tự mình đột nhập qua đường cửa hông vào nhà của ông Phạm Đình L1 tại địa chỉ: L11 căn 22 khu dân cư thu nhập thấp, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. T lấy trộm của ông Long 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A7, màu tím, dung lượng 128Gb và 01 chiếc bóp màu đen bên trong có 150.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của ông L1. Sau đó bị cáo T đem chiếc điện thoại đi tiêu thụ nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền và bán cho ai; ngoài ra bị cáo còn đem Giấy đăng ký xe mô tô biển số 68D1-483.06 cầm cho NLC5 giá 300.000 đồng; các tài sản này đều không thu hồi được. Qua định giá chiếc điện thoại có giá trị 6.990.000 đồng

Như vậy bị cáo T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 13.490.000 đồng; bị cáo L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 6.350.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp

tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn nhưng gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của họ. Các bị cáo người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị; nhưng vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất an ninh xã hội, gây hoang mang tư tưởng cho người dân. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo T và bị cáo L một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả các bị các đã gây ra, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo T: Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện hành vi đều đạt cấu thành cơ bản của tội trộm cắp tài sản; nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo T trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội trước đó, tích cực trong việc tác động gia đình của bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b và r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Xét về nhân thân:

Đối với bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 11/12/2017 của Công an phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 199/2002/HS-ST ngày 24/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 179/2005/HS-ST ngày 13/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 271/2013/HS-PT ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Qua đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, nhiều lần vi phạm pháp luật, thiếu ý thức hối cải.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Phạm Thị Lệ H đã nhận lại các tài sản bị mất trộm; bị hại Phạm Đình L1 yêu cầu bị cáo T bồi thường chiếc điện thoại Samsung A7 với số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường xong; NLC3 đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do gia đình bị cáo T bồi thường, đồng thời không yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng; ngoài ra những người tham gia tố tụng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự . Buộc hai bị cáo liên đới giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 biển kiểm soát xe mô tô số 68T7-7129 và 68S1-107.66; 01 cây xà beng bằng sắt dài khoảng 50cm, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, ngày 27/5/2019Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả tài sản cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Lệ H: 01 tivi hiệu Sony, màu hình phẳng, màu đen + Remote điều khiển tivi màu đen hiệu Sony; 01 máy chụp hình hiệu Canon, màu đen (loại chụp bằng phim); 01 ống kính máy ảnh hiệu Macro, màu đen; 01 đèn flash hiệu National, màu đen; 01 chai nước hoa nhãn hiệu W.DRESSROM; 01 chai rượu vang đỏ hiệu Tres Palacios Reserve Cabernet Sauvignon 2013, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml; 01 chai rượu vang hiệu Raiz 2014, nhập khẩu Chi Lê, thể tích 750ml; 01 chai rượu đông trùng hạ thảo; 01 chai rượu sâm; 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Vespa, màu nâu; 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Ford, màu đen; 01 cặp valy màu cam có chữ "Larue Depuis 1909", kích thước 50cm x 30cm x 18cm; 01 két sắt màu xám của công ty Hòa Phát, kích thước 30cm x 40cm x 60 cm.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả cho chủ sở hữu là NLC10 (đại diện của bị cáo T): 01 thanh sắt tròn (loại sắt xoắn) đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 35cm; 01 cây mỏ lết bằng sắt, dài khoảng 30cm, trên tay cầm có dòng chữ "CENTURY USA STANDARD"; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm, đầu dẹp, cán nhựa màu vàng.

Xét thấy việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Tòa án không xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Vũ T và Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b điểm r điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: Ngày 23/5/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: Ngày 23/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 biển kiểm soát xe mô tô số 68T7-7129 và 68S1-107.66; 01 cây xà beng bằng sắt dài khoảng 50cm, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKS ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L liên đới giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Vũ T và bị cáo Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm